

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22-6-2022

V/v: “Tranh chấp ly hôn giữa  
bà C và ông G”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Thanh Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Thành Phương

2. Bà Hồ Thị Đoan Vân

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Lệ Trinh - Thư ký TAND huyện C.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở TAND huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 142/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2022/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị Kim C**, sinh năm 1982 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh T.

*Bị đơn:* Ông **Văn Công G**, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Đông, xã L, huyện C, tỉnh L.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/02/2022 và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Phạm Thị Kim C trình bày:* bà và ông Văn Công G xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2007 và được Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh T cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 31/7/2008. Bà và ông G chung sống hạnh phúc cho đến năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, ông G không chăm lo cho vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Bà và ông G đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay nhưng không bên nào có thiện chí hàn gắn tình cảm. Nay, bà C xét thấy không còn tình cảm với ông G, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Văn Công G.

-Về nuôi con chung: có 02 con chung tên Văn Chí V, sinh ngày 26/8/2008 và Văn Minh T, sinh ngày 22/8/2014. Hiện bà C đang trực tiếp nuôi cháu V và cháu T. Khi ly hôn, bà C yêu cầu được tiếp tục nuôi các con chung, không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: không có.

Về nợ: Không có nợ chung.

Tòa án tiến hành lập thủ tục thông báo về việc thụ lý vụ án và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn ông Văn Công G vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Phạm Thị Kim C khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Văn Công G. Ông G có nơi cư trú tại ấp Đông, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Bị đơn ông Văn Công G đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng đều vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông G.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Kim C và ông Văn Công G chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2008 là hôn nhân hợp pháp. Theo bà C nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, ông G không chăm lo cho vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên bà C yêu cầu được ly hôn với ông G.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông G nhưng ông G không đến Tòa án, chứng tỏ ông G không có thiện chí hàn gắn tình cảm với bà C để vợ chồng đoàn tụ, bà C cương quyết ly hôn vì cho rằng vợ chồng đã ly thân, bà C không còn tình cảm với ông G và vợ chồng không có khả năng hàn gắn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà C và ông G đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà C yêu cầu được ly hôn với ông G là có căn cứ. Do đó, cần áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Kim C.

[2.2] Về nuôi con chung: Theo chứng cứ do bà C cung cấp, bà C và ông G có 02 con chung là cháu Văn Chí V, sinh ngày 26/8/2008 và Văn Minh T, sinh ngày 22/8/2014. Xét thấy, bà C là người đang trực tiếp nuôi cháu V và cháu T và đã có cuộc sống ổn định; nguyện vọng của các cháu mong muốn được sống cùng mẹ nên phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử quyết định cho bà C được tiếp tục nuôi cháu V và cháu T.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà C xác định không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung: Do ông G không có văn bản trình bày vấn đề này, bà C xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu các đương sự có tranh chấp, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[2.4] Về án phí: Bà Phạm Thị Kim C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[2.5] Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị Kim C và ông Văn Công G được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Kim C về việc “Ly hôn” với ông Văn Công G.

1. Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Kim C được ly hôn với ông Văn Công G.

2. Về nuôi con chung: Bà Phạm Thị Kim C được tiếp tục nuôi con chung là cháu Văn Chí V, sinh ngày 26/8/2008 và Văn Minh T, sinh ngày 22/8/2014. Ông Văn Công G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Bà Phạm Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0006039 ngày 15/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đức.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Thanh Nhung**